

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN T
TỈNH BẮC NINH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập-Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 62/2022/HS-ST

Ngày: 17 - 08 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, TỈNH BẮC NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Vương Thị Hà.

Các Hội thẩm dân nhân: Ông Nguyễn Bá Viện và ông Nguyễn Đăng Dũng.

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Tiến Phú – Thẩm tra viên TAND huyện T.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hằng - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 08 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Bắc Ninh xét xử công khai hình thức trực tuyến vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 54/2022/TLST-HS ngày 03 tháng 08 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 53/2022/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 08 năm 2022 đối với bị cáo:

Trịnh Đức T1, sinh năm 1975; Nơi đăng ký HKTT & chỗ ở: Thôn M, xã H, huyện T, tỉnh Bắc Ninh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 5/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trịnh Đức C (đã chết) và bà Ngô Thị H1; Vợ: Ngô Thị H2, sinh 1975; Có 02 con, lớn sinh năm 1995, nhỏ sinh năm 2000; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 14/01/2003 bị Công an huyện T bắt về hành vi đánh bạc, hiện Công an huyện T xác nhận không còn lưu giữ tài liệu, hồ sơ xử lý.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/04/2022 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Ninh, có mặt tại điểm cầu trực tuyến Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Ninh.

Người làm chứng: 1. Ông Nguyễn Nghĩa N, sinh năm 1963; địa chỉ: Thôn C1, xã a, huyện T, tỉnh Bắc Ninh (vắng mặt);

2. Ông Nguyễn Quang T2, sinh năm 1965; địa chỉ: Thôn C1, xã A, huyện T, tỉnh Bắc Ninh (vắng mặt);

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 22 giờ 30 phút ngày 29/4/2022, tại phòng ở tạm làm bằng thùng Container của công trình xây dựng nhà máy HICON thuộc khu Công nghiệp T II ở thôn C1, xã A, huyện T, tỉnh Bắc Ninh, tổ công tác của Công an huyện T phối hợp cùng Công an xã A phát hiện bắt quả tang đối tượng Trịnh Đức T1, sinh năm 1975 trú tại thôn M, xã H, huyện T, tỉnh Bắc Ninh đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Quá trình bắt quả tang, tổ công tác phát hiện thu giữ trên mặt chiếu, trước vị trí T1 đang **ngồi có 01 túi nilon màu trắng, viền kẻ màu đỏ, bên trong túi chứa 13 viên nén hình tròn màu hồng, trên mặt mỗi viên nén có ký hiệu chữ “WY”(được niêm phong trong phong bì thư có ký hiệu M1)**; Tại mặt chiếu ở vị trí bên trái của T1 đang ngồi có 01 túi nilon màu trắng, viền kẻ màu đỏ, bên trong **túi có chứa chất tinh thể màu trắng (được niêm phong trong phong bì thư có ký hiệu M2)**; Dưới chiếu nơi T1 ngồi có 01 túi nilon màu trắng viền kẻ màu đỏ, bên trong túi chứa 01 viên nén hình tròn màu hồng, trên mặt viên nén có ký hiệu “WY”(được niêm phong trong phong bì thư có ký hiệu M3); Tại mặt chiếu ở vị trí bên phải của T1 đang ngồi có 01 túi đựng tài liệu trên mặt túi có 01 mảnh giấy bạc hình chữ V có kích thước (01x20)cm có bảm dính chất màu nâu đen (được niêm phong trong phong bì thư có ký hiệu M4). Ngoài ra, tổ công tác còn thu giữ của T1: 01 nắp chai nhựa màu trắng, trên mặt nắp đục 02 lỗ tròn, 03 đoạn ống hút nhựa màu xanh, trắng, cam, 01 bật lửa màu xanh; 01 chai nhựa màu trắng, có nắp màu xanh, trên mặt nắp có đục 02 lỗ, một lỗ được gắn với 01 ống hút bằng nhựa màu hồng, trắng, cam, lỗ còn lại được gắn 01 ống hút nhựa màu cam, hồng, xanh, ở đầu ống hút có gắn mẩu giấy bạc được cuộn tròn hình ống, phía ngoài chai có ghi chữ “Suối rộng 500ml”.

Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong vật chứng theo quy định rồi đưa Trịnh Đức T1 cùng vật chứng về bàn giao cho Cơ quan CSĐT Công an huyện T để điều tra giải quyết theo thẩm quyền.

Tại Cơ quan CSĐT Công an huyện T, Trịnh Đức T1 đã khai nhận: Từ tháng 02/2022, T1 thường xuyên sử dụng ma túy tổng hợp. Khoảng 15 giờ ngày 29/4/2022, tại cổng khu Công nghiệp T số 2 thuộc thôn C1, xã A, huyện T, tỉnh Bắc Ninh, T1 được 01 người em xã hội (T1 không biết rõ họ tên, tuổi cụ thể mà chỉ biết người này ở tỉnh Hải Dương) cho T1 15 viên nén hình tròn màu hồng, trên mặt mỗi viên nén đều có ký hiệu chữ “WY” là ma túy ngựa và chất tinh thể màu trắng là ma túy đá. Số ma túy trên được đựng trong 03 túi nilon màu trắng,

viên kẻ màu đỏ. T1 biết đó là ma túy rồi mang về cất giấu tại phòng ở tạm làm bằng thùng Container của công trình xây dựng nhà máy HICON thuộc khu Công nghiệp T II để sử dụng dần. Khi T1 mới đang chuẩn bị sử dụng thì bị Công an bắt quả tang và thu giữ vật chứng như đã nêu trên. Phòng ở tạm này do ông Nguyễn Đình C2, sinh năm 1967, trú tại thôn B, xã C3, huyện G, tỉnh Bắc Ninh giao cho T1 ở để trông coi dụng cụ của công trình. Ông Chín không biết gì về việc T1 mang ma túy về phòng ở tạm.

Ngày 30/4/2022, Cơ quan CSĐT Công an huyện T đã ra Quyết định trưng cầu giám định số 83/QĐ trưng cầu Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Ninh giám định khối lượng ma túy đã thu giữ được của T1.

Tại Kết luận giám định số 561/KLGĐMT - PC09 ngày 02/5/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Ninh kết luận:

+ 13 viên nén hình tròn màu hồng, trên mặt mỗi viên nén đều có ký hiệu chữ “WY” bên trong phong bì thư ký hiệu M1 có khối lượng là **1,2220** gam; Là ma túy; Loại ma túy: Methamphetamine;

+ Chất tinh thể màu trắng bên trong phong bì thư ký hiệu M2 có khối lượng là **1,0044** gam; là ma túy; loại ma túy Methamphetamine;

+ 01 viên nén hình tròn màu hồng, trên mặt viên nén có ký hiệu chữ “WY” bên trong phong bì thư ký hiệu M3 có khối lượng là **0,1037** gam; Là ma túy; Loại ma túy: Methamphetamine;

+ Trên mảnh giấy bạc trong phong bì thư ký hiệu M4 có bám dính chất ma túy Methamphetamine ở dạng vết; không xác định được khối lượng.

Methamphetamine là chất ma túy được quy định tại Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ ban hành các danh mục chất ma túy và tiền chất.

Từ những tình tiết nêu trên, Cáo trạng số 59/CT-VKS ngày 03/08/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T truy tố Trịnh Đức T1 về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi của bản thân như đã khai nhận tại cơ quan điều tra và thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện T.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T thực hành quyền công tố tại phiên tòa đã đưa ra những chứng cứ, lý lẽ, kết luận Trịnh Đức T1 phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Sau khi phân tích hành vi phạm tội, căn cứ vào nhân thân của bị cáo và các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự đã đề nghị Hội đồng xét xử:

- **Tuyên bố bị cáo** Trịnh Đức T1 **phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.**

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt Trịnh Đức T1 từ 20 đến 26 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 30/4/2022.

- Không áp dụng hình phạt bổ sung.

- Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu huỷ mẫu vật còn lại sau giám định đựng trong phong bì có dấu niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự và dụng cụ sử dụng ma túy của bị cáo gồm: 01 nắp chai nhựa màu trắng, trên mặt nắp đục 02 lỗ tròn; 03 đoạn ống hút nhựa màu xanh, trắng, cam; 01 bật lửa màu xanh (đã hết ga); 01 chai nhựa màu trắng, có nắp màu xanh, trên mặt nắp có đục 02 lỗ, một lỗ được gắn với 01 ống hút bằng nhựa màu hồng, trắng, cam, lỗ còn lại được gắn 01 ống hút nhựa màu cam, hồng, xanh, ở đầu ống hút có gắn mẫu giấy bạc được cuộn tròn hình ống, phía ngoài chai có ghi chữ “Suối rồng 500ml”;

Bị cáo hoàn toàn nhất trí với nội dung bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát, không có ý kiến tranh luận.

Tại lời nói sau cùng, bị cáo xin HĐXX được hưởng mức hình phạt nhẹ nhất để sớm được trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang và vật chứng thu giữ. Căn cứ vào kết luận giám định và các tài liệu trong hồ sơ có đủ cơ sở kết luận: Hồi 22 giờ 30 phút ngày 29/4/2022, tại phòng ở tạm làm bằng thùng container trong khu Công nghiệp T II thuộc thôn C1, xã A, huyện T, tỉnh Bắc Ninh, Trịnh Đức T1 đang thực hiện hành vi tàng trữ trái phép 2,3301 gam ma túy, loại ma túy: Methamphetamine, mục đích để sử dụng cho bản thân thì bị tổ công tác của Công an huyện T kiểm tra phát hiện, bắt quả tang. Khi thực hiện hành vi phạm tội, Trịnh Đức T1 có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự nên hành vi nêu trên của bị cáo đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Việc truy tố và luận tội của Viện kiểm sát nhân dân huyện T đối với bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bởi đã xâm phạm các quy định của Nhà nước về quản lý, sử dụng các chất ma túy, gây tác hại lớn về nhiều mặt cho xã hội. Ma túy là chất gây nghiện, không chỉ ảnh hưởng trực tiếp đến sức khỏe thể chất, sức khỏe tinh thần của người sử dụng mà còn ảnh hưởng xấu đến gia đình và xã hội. Người sử dụng ma túy có lối sống buông thả,

thoái hóa nhân cách, làm suy kiệt giống nòi, còn dễ thực hiện hành vi vi phạm pháp luật, gây mất trật tự an toàn xã hội, làm gia tăng các tệ nạn xã hội khác. Bị cáo hiểu rõ được tác hại và sự nguy hiểm về hành vi của bản thân nhưng vẫn cố ý thực hiện do vậy cần xử lý kịp thời và nghiêm khắc để giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy: Trịnh Đức T1 **không** có tiền án, tiền sự. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn, hối cải, bị cáo có bố đẻ là thương binh nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. **Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.**

Căn cứ vào tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, căn cứ nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự của người phạm tội, Hội đồng xét xử thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt tù tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo mới có tác dụng cải tạo, giáo dục Trịnh Đức T1 trở thành công dân có ích. Mức hình phạt tù mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng với bị cáo là phù hợp. Xét bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, tàng trữ trái phép ma túy chỉ để sử dụng, không có mục đích kiếm lời nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Liên quan trong vụ án còn có đối tượng đưa ma túy cho T1 theo T1 trình bày, do T1 không cung cấp được tên tuổi, địa chỉ cụ thể của người này nên Cơ quan CSĐT Công an huyện T không có cơ sở để xác minh làm rõ. Khi nào làm rõ được sẽ xem xét xử lý sau.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Trịnh Đức T1 vi phạm vào Khoản 1, Điều 23, Nghị định số 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ. Ngày 12/5/2022, Công an huyện T đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính là phù hợp.

Đối với ông Nguyễn Đình C2, sinh năm 1967, trú tại thôn B, xã C3, huyện G, tỉnh Bắc Ninh là quản lý thi công công trình xây dựng nhà máy HICON – khu CN T II (đơn vị quản lý nhà tạm bằng thùng Container). Ông Chín cho T1 ở lại để trông coi vật liệu xây dựng nhưng không biết việc T1 tàng trữ, sử dụng ma túy trong khu nhà tạm nên Cơ quan CSĐT Công an huyện T không xem xét, xử lý đối với ông Chín là phù hợp.

[3] Về vật chứng của vụ án: Đối với **mẫu vật còn lại sau giám định là chất ma túy Nhà nước cấm lưu hành, còn các dụng cụ bị cáo dùng để sử dụng ma túy không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.**

[4] Án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106, 136, 329; 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; xử:

1. Tuyên bố bị cáo Trịnh Đức T1 phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, xử phạt Trịnh Đức T1 **20** (hai mươi) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 30/4/2022.

Tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo việc thi hành án.

2. Vật chứng: Tịch thu tiêu huỷ mẫu vật còn lại sau giám định đựng trong phong bì có dấu niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự và dụng cụ sử dụng ma túy của bị cáo gồm: 01 nắp chai nhựa màu trắng, trên mặt nắp đục 02 lỗ tròn; 03 đoạn ống hút nhựa màu xanh, trắng, cam; 01 bật lửa màu xanh (đã hết ga); 01 chai nhựa màu trắng, có nắp màu xanh, trên mặt nắp có đục 02 lỗ, một lỗ được gắn với 01 ống hút bằng nhựa màu hồng, trắng, cam, lỗ còn lại được gắn 01 ống hút nhựa màu cam, hồng, xanh, ở đầu ống hút có gắn mẫu giấy bạc được cuộn tròn hình ống, phía ngoài chai có ghi chữ “Suối rồng 500ml” theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 16/08/2022;

3. Án phí: Bị cáo phải chịu 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND, CCTHADS huyện T;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
(đã ký)

Vương Thị Hà